

Bản án số: 367/2026/HS-ST
Ngày: 15-6-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Chi.

Bà Nguyễn Thị Hạnh.

- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà La Nguyễn Minh Thi.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Trần Doãn Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 278/2026/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 257/2026/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn G (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; sinh năm 1989 tại Phú Thọ; Nơi đăng ký thường trú: tổ 16A, khu phố B, phường L, thành phố Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay: tổ 18A, khu phố B, phường L, thành phố Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: Lớp 11/12; Con ông Phạm Văn S và bà Trần Thị T; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; có vợ tên Trần Thị D (đã ly hôn), có 03 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt từ ngày 19/8/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Đồng Nai.

Bị cáo có mặt.

2. Nguyễn Văn C (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; sinh năm 1985 tại Nghệ An; Nơi đăng ký thường trú: Tổ 16A, khu phố B, phường L, thành phố Đồng Nai; Nơi ở hiện nay: Tổ 25, khu phố B1, phường L, thành phố Đồng Nai; Nghề nghiệp: Buôn bán; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: Lớp 09/12; Con ông Nguyễn Công A1 và bà Văn Thị T1; Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ tư; Có vợ tên Bùi Thị H, có 02 con, sinh năm 2007 và sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt từ ngày 19/8/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam T – Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Đồng Nai.

Bị cáo có mặt.

3. Chiu Thanh B (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; sinh năm 1998 tại Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: Tổ 7, ấp 7, xã T1, thành phố Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay: Tổ 9, khu phố 1, phường T2, thành phố Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: Lớp 05/12; Con ông Chiu Chánh H và bà Lý Thị X; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Có vợ tên Mi N, có 01 con, sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt từ ngày 19/8/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam T – Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Đồng Nai.

Bị cáo có mặt.

4. Nguyễn Tiến A (Tên gọi khác: Cu A); Giới tính: Nam; sinh năm 1990 tại Hà Tĩnh; Nơi cư trú: D561, tổ 18, khu phố B, phường L, thành phố Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: Lớp 09/12; Con ông Nguyễn Tiến T2 và bà Hoàng Thị N2; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; Có vợ tên Phạm Thị Đ, có 02 con, sinh năm 2014 và sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

1. Ngày 21/7/2015, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 (bốn) năm tù vi tội “Giết người”. Bị cáo chấp hành xong Bản án vào ngày 08/01/2018.

2. Ngày 12/8/2011, bị Công an thành phố Biên Hòa ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi hủy hoại tài sản.

Bị cáo bị bắt từ ngày 09/02/2026. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam T – Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Đồng Nai.

Bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn G, Nguyễn Văn C, Chiu Thanh B và Nguyễn Tiến A là người sử dụng trái phép ma túy tổng hợp (hàng khay).

Nguyễn Tiến A đang trong diện quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định số 224/QĐ-UBND ngày 31/3/2025 của Ủy ban nhân dân phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là phường L, thành phố Đồng Nai).

Khoảng tháng 8 năm 2025, G đi đến Vương quốc Cam-pu-chia chơi. Tại đây, G được người đàn ông tên T3 (chưa rõ lai lịch) cho 01 (một) gói ma túy

tổng hợp (hàng khay). Sau đó, G đem gói ma túy về Việt Nam và cất giấu tại nhà của G ở tổ 18A, khu phố B, phường L, thành phố Đồng Nai để sử dụng.

Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 19/8/2025, sau khi nhậu xong, G rủ C, B, Lê Văn S (sinh năm 1989, ngụ tại tổ 24A, khu phố B1, phường L, thành phố Đồng Nai) đến nhà của G ở địa chỉ nêu trên để sử dụng ma túy thì C, B, S đều đồng ý. Do có việc, S sẽ đến sau. Khoảng 20 giờ 20 phút cùng ngày, G sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone của G gọi rủ Tiến A đến nhà G cùng sử dụng ma túy, Tiến A đồng ý. Lúc này, C đưa cho B 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) để B đi mua trái cây, B mua 30.000đ (ba mươi nghìn đồng) tiền trái cây, còn lại 20.000đ (hai mươi nghìn đồng) B trả lại cho C và để trên bàn trên sân nhà G. G lấy tờ mệnh giá 20.000đ (hai mươi nghìn đồng) nêu trên cuốn thành ống hút để làm công cụ sử dụng ma túy rồi G vào nhà lấy 01 (một) gói ma túy tổng hợp (hàng khay), 01 (một) bật lửa trên bàn. C nói B cung cấp tờ tiền để đựng ma túy, B đồng ý và đưa tờ tiền mệnh giá 2.000đ (hai nghìn đồng) và dùng bật lửa của G cả nhuỷen ma túy cho cả nhóm sử dụng. Sau đó, G, C, B cùng nhau sử dụng ma túy bằng cách hít ma túy qua đường mũi.

Khoảng 20 giờ 45 phút cùng ngày, Tiến A, S lần lượt đến nhà G rồi cùng G, C, B sử dụng ma túy với cách thức như trên. Khi cả nhóm sử dụng hết số ma túy C đã đồ ra, G tiếp tục lấy một phần ma túy đổ lên bề mặt tờ tiền mệnh giá 2.000đ (hai nghìn đồng) và dùng bật lửa cả nhuỷen ma túy cho cả nhóm cùng sử dụng.

Đến 22 giờ 00 phút cùng ngày, khi G, C, B, Tiến A, S đang sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Công an phường L kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ số ma túy còn lại cả nhóm chưa sử dụng hết.

Quá trình điều tra Phạm Văn G, Nguyễn Phú C, Chiu Thanh B, Nguyễn Tiến A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng thu giữ:

- 01 gói nilon bên trong chứa chất màu trắng niêm phong gửi giám định (ký hiệu M1), thu giữ trên bàn trong sân nhà của Phạm Văn G;

- 01 tờ tiền mệnh giá 2.000đ, 01 tờ tiền, mệnh giá 20.000đ niêm phong gửi giám định (ký hiệu M2, M3), 01 bật lửa là công cụ phục vụ cho việc sử dụng ma túy;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số seri DX3DL12QKXK2 màu trắng của Phạm Văn G sử dụng gọi rủ Nguyễn Tiến A đến sử dụng ma túy.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro, số Imei 353248105945487 của Chiu Thanh B và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax – số Imei 352051375287171 của Nguyễn Văn C không liên quan đến hành vi phạm tội.

Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Đồng Nai đã thu giữ và giao trả các tài sản không liên quan đến vụ án cho chủ sở hữu gồm:

- Xe mô tô biển số 60H5-451.79 cho chị Mi N.
- Xe mô tô biển số 55P7-7978 cho anh Nguyễn Văn T4.

* Tại bản Kết luận giám định số 1739/KL-KTHS ngày 26/8/2025 của Giám định viên Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đồng Nai kết luận:

- Mẫu chất màu trắng (mẫu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng 0,4523 gam.

- Mẫu chất màu trắng bám trên tờ tiền 2.000đ (mẫu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Ketamine. Mẫu dạng vết, không xác định được khối lượng.

- Mẫu chất màu trắng bám trên tờ tiền 20.000đ (mẫu M3) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Ketamine. Mẫu dạng vết, không xác định được khối lượng.

* Tại Bản kết luận giám định số 1740/KL-KTHS ngày 29/8/2025 của Giám định viên Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đồng Nai kết luận: Mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn C, Phạm Văn G, Chiu Thanh B, Lê Văn S, Nguyễn Tiến A đều có tìm thấy chất ma túy, loại: Ketamine, sản phẩm chuyển hóa của Ketamine.

Tại Cáo trạng số: 147/CT-VKSKV1 ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai đã truy tố các bị cáo Phạm Văn G, Nguyễn Văn C, Chiu Thanh B về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự, bị cáo Nguyễn Tiến A về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Phạm Văn G, Nguyễn Văn C, Chiu Thanh B về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và bị cáo Nguyễn Tiến A về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Phạm Văn G mức hình phạt từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù; bị cáo Nguyễn Văn C, Chiu Thanh B mức hình phạt từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù; bị cáo Nguyễn Tiến A mức hình phạt từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Các bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai:

Trong quá trình điều tra, truy tố thì Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác cũng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên nên các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đều hợp pháp, đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét thấy, người làm chứng đã có lời khai tại hồ sơ vụ án. Sự vắng mặt của người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử, nên căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng.

[3] Về hành vi thực hiện tội phạm của các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi thực hiện tội phạm của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác được thể hiện tại hồ sơ vụ án; phù hợp với những nội dung mà bản Cáo trạng đã viện dẫn và truy tố.

Từ đó đã có đủ cơ sở kết luận: Từ khoảng 20 giờ 00 phút đến 22 giờ 00 phút ngày 19/8/2025, tại nhà của Phạm Văn G ở tổ 18A, khu phố B, phường L, thành phố Đồng Nai, G, Nguyễn Văn C, Chiu Thanh B đã 01 (một) lần có hành vi tổ chức cho nhau và cho Nguyễn Tiến A, Lê Văn S cùng sử dụng trái phép chất ma túy. Khi G, C, B, Tiến A và S đang sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Công an phường L phát hiện bắt quả tang, thu giữ 0,4523 gam ma túy loại Ketamine là số ma túy cả nhóm đang sử dụng.

Nguyễn Tiến A đang trong diện quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo quyết định số 224/QĐ-UBND ngày 31/3/2025 của Ủy ban nhân dân phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là phường L, thành phố Đồng Nai).

Hành vi của các bị cáo Phạm Văn G, Nguyễn Văn C, Chiu Thanh B đã cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Hành vi của bị cáo Nguyễn Tiến A đã cấu thành tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tệ nạn xã hội. Các bị cáo bản thân là người nghiện ma túy, sử dụng trái phép chất ma túy, còn có hành vi cung cấp ma túy, địa điểm, dụng cụ sử dụng ma túy cho người khác sử dụng, nên cần xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung. Bị cáo Tiến A đã có thời gian cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia

đình, cộng đồng từ ngày 13/02/2024 đến ngày 13/02/2025 (theo Quyết định số 37/QĐ-UBND ngày 13/02/2024 của Chủ tịch UBND phường L), hiện đang được quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú từ ngày 19/3/2025 đến ngày 29/3/2026 (theo Quyết định số 224/QĐ-UBND ngày 03/3/2025 của Chủ tịch UBND phường L), đến ngày 19/8/2025 lại có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy thể hiện thái độ xem thường pháp luật, nên cần xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo G, C, B chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo G có ông nội là người có công với cách mạng. Đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

[7] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Phạm Văn G là người rủ rê, cung cấp ma túy, địa điểm, dụng cụ để sử dụng ma túy; Nguyễn Văn C, Chiu Thanh B là người cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy, cùng nhau thực hiện tích cực hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, khi quyết định hình phạt, cần áp dụng Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo là có căn cứ.

[8] Về biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định tại 01 phong bì niêm phong mẫu vật số 1739/KL-KTHS ngày 26/8/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đồng Nai.

- Đối với 01 bật lửa là công cụ phục vụ việc sử dụng ma túy không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 22.000đ (Hai mươi hai nghìn đồng) sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone – số seri DX3DL12QKXK2 màu trắng của Phạm Văn G sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro – số Imei 353248105945487 không liên quan đến vụ án nên trả lại cho Chiu Thanh B.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax – số Imei 352051375287171 không liên quan đến vụ án nên trả lại cho Nguyễn Văn C.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Văn S: Kết quả điều tra xác định S không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2025) nên không xử lý S về tội “Sử dụng

trái phép chất ma túy”. Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an thành phố Đồng Nai đã xử phạt vi phạm hành chính đối với S là phù hợp.

Đối với người đàn ông tên “T3” (chưa rõ lai lịch) có hành vi bán ma túy cho Phạm Văn G, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Nai tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

[8] Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) đối với các bị cáo Phạm Văn G, Nguyễn Văn C, Chiu Thanh B;

Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn G, Nguyễn Văn C, Chiu Thanh B phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Văn G 08 (tám) năm tù**. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 19/8/2025.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn C 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 19/8/2025.

Xử phạt: Bị cáo **Chiu Thanh B 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 19/8/2025.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) đối với bị cáo Nguyễn Tiến A;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến A phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tiến A **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 09/2/2026.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật số 1739/KL-KTHS ngày 26/8/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đồng Nai, 01 bật lửa gas.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 22.000đ (Hai mươi hai nghìn đồng).

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone – số seri DX3DL12QKXK2 màu trắng của Phạm Văn G

- Trả lại cho Chiu Thanh B 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro – số Imei 353248105945487.

- Trả lại cho Nguyễn Văn C 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax – số Imei 352051375287171.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/4/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Đồng Nai và giấy nộp tiền mặt vào Kho bạc Nhà nước khu vực XVII ngày 29/4/2026).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14;

Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- VKSND khu vực 1 – Đồng Nai;
- Công an thành phố Đồng Nai;
- THADS thành phố Đồng Nai;
- VKSND thành phố Đồng Nai;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Thanh Thủy